

Câu 1: Chữ số 4 trong số 7249618 chỉ:

- A. 40000 B. 4000 C. 400 D. 400000

Câu 2: Năm 1984 thuộc thế kỉ:

- A. XVIII B. XIX C. XX D. XVII

Câu 3: Số thích hợp để điền vào chỗ chấm của 5 tấn 85kg =kg

- A. 585 B. 5850 C. 5085 D. 5805

Câu 4: Số trung bình cộng của các số: 20; 35; 37; 65 và 73

- A. 40 B. 42 C. 44 D. 46

Câu 5: Những phát biểu nào dưới đây em cho là đúng.

- A. Góc bẹt nhỏ hơn góc tù.
B. Góc tù lớn hơn góc vuông.
C. Góc nhọn lớn hơn góc bẹt.
D. Góc nhọn lớn hơn góc vuông.

Câu 6: Số nào ứng với cách đọc sau:

Tám triệu chín trăm nghìn bốn trăm hai mươi.

- A. 8900420 B. 8904420 C. 8942000

Câu 7: Giá trị của chữ số 5 trong số 356 238 là

- A. 50. B. 5000. C. 50 000.

Câu 8: Số lớn nhất trong các số 72 125; 72 416; 72 512 là

- A. 72 125. B. 72 416. C. 72 512.

Câu 9: 2 tấn 35kg = ...kg

- A. 2 035. B. 235. C. 2 350.

Câu 10: 2 giờ 20 phút = ...phút

A. 120.

B. 140.

C. 104.

Câu 11: Trung bình cộng của các số 40 ; 28 ; 22 là:

A. 20. B. 30. C. 90.

Phần II. Tự luận

Câu 12: Đặt tính và tính.

$$56897 + 28896$$

$$78652 - 4689$$

Câu 13: Cả hai thửa ruộng thu hoạch được 72 tạ thóc. Thửa ruộng thứ nhất thu hoạch được nhiều hơn thửa ruộng thứ hai 18 tạ thóc. Hỏi mỗi thửa ruộng thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Câu 14: Tính giá trị biểu thức

$$25178 + 2357 \times 3$$

$$42567 + 12328 : 8$$

Câu 15: Đặt tính rồi tính

$$4327 + 2856$$

$$7535 - 3245$$

Câu 16: Một trường tiểu học có 280 học sinh, số học sinh nữ nhiều hơn số học sinh nam là 20 em. Hỏi trường có bao nhiêu học sinh nam, bao nhiêu học sinh nữ?